

凌渡(Lamando)

电路图

编号 32 / 1

06.2018

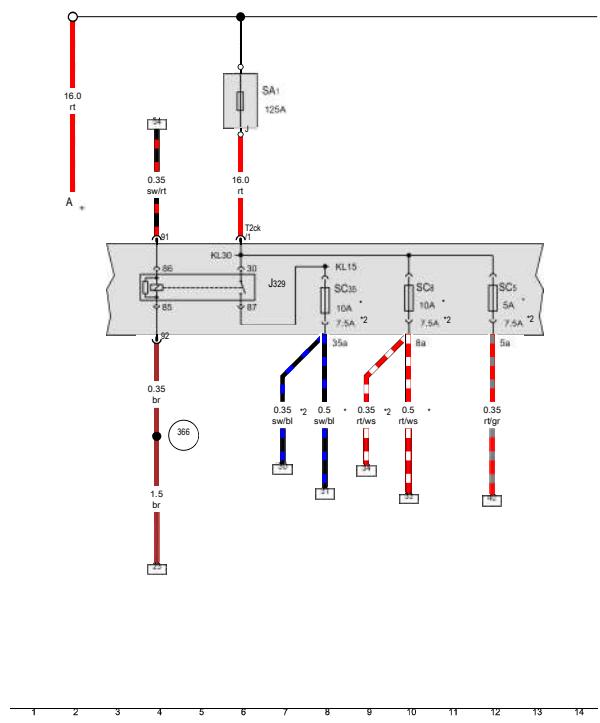
数据总线联网

自 2014 年 10 月起

凌渡(Lamando)

电路图

编号 32 / 2



接线端 15 供电继电器

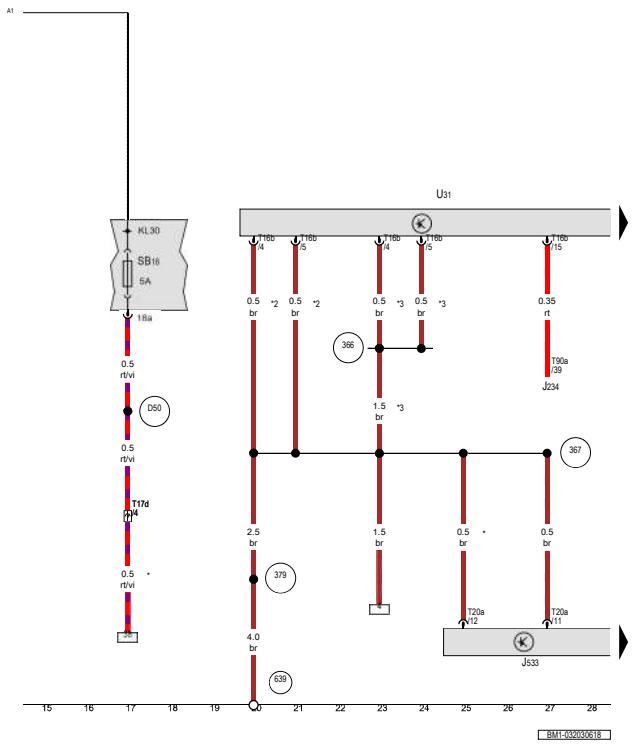
- A - 蓄电池
- J329 - 接线端 15 供电继电器
- SA1 - 保险丝架 A 上的保险丝 1
- SC5 - 保险丝架 C 上的保险丝 5
- SC8 - 保险丝架 C 上的保险丝 8
- SC35 - 保险丝架 C 上的保险丝 35
- T2ck - 2 芯插头连接
- 366 - 接地连接 1, 在主导线束中
- * - 截至 2018 年 6 月
- *2 - 自 2018 年 6 月起

ws = 白色
 sw = 黑色
 ro = 红色
 rt = 红色
 br = 褐色
 gn = 绿色
 bl = 蓝色
 gr = 灰色
 li = 淡紫色
 vi = 淡紫色
 ge = 黄色
 or = 橘黄色
 rs = 粉红色

凌渡(Lamando)

电路图

编号 32 / 3



- | 数据总线诊断接口, 诊断接口 | |
|----------------|---|
| J234 | - 安全气囊控制单元  |
| J533 | - 数据总线诊断接口  |
| SB18 | - 保险丝架 B 上的保险丝 18  |
| T16b | - 16 芯插头连接 |
| T17d | - 17 芯插头连接 |
| T20a | - 20 芯插头连接 |
| T90a | - 90 芯插头连接 |
| U31 | - 诊断接口  |
| 366 | - 接地连接 1 , 在主导线束中 |
| 367 | - 接地连接 2 , 在主导线束中 |
| 379 | - 接地连接 14 , 在主导线束中 |
| 639 | - 左 A 柱上的接地点  |
| D50 | - 正极连接 (30) , 在发动机舱导线束中 |
| * | - 截至 2017 年 1 月 |
| *2 | - 截至 2018 年 6 月 |
| *3 | - 自 2018 年 6 月起 |

ws = 白色
sw = 黑色
ro = 红色
rt = 红色
br = 褐色
gn = 绿色
bl = 蓝色
gr = 灰色
li = 淡紫色
vi = 淡紫色
ge = 黄色
or = 橘黄色
rs = 粉红色

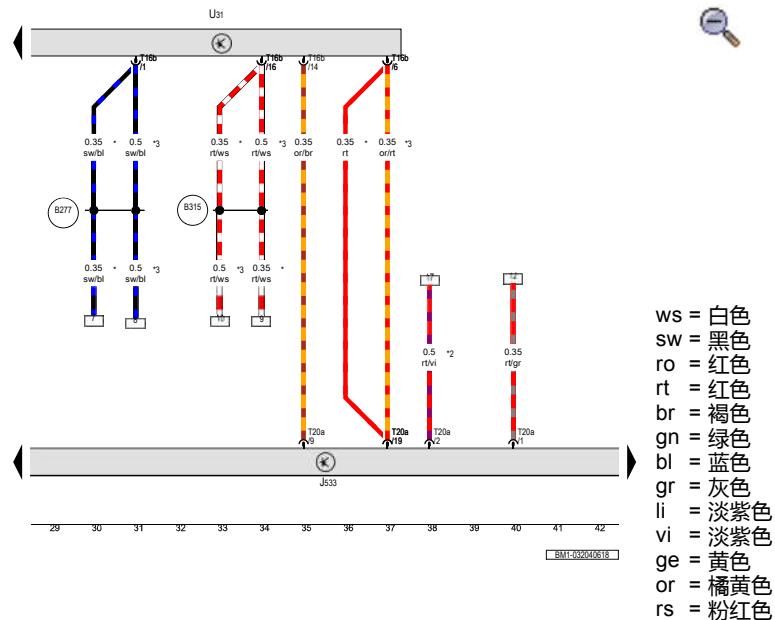
凌渡(Lamando)

电路图

编号 32 / 4

数据总线诊断接口, 诊断接口

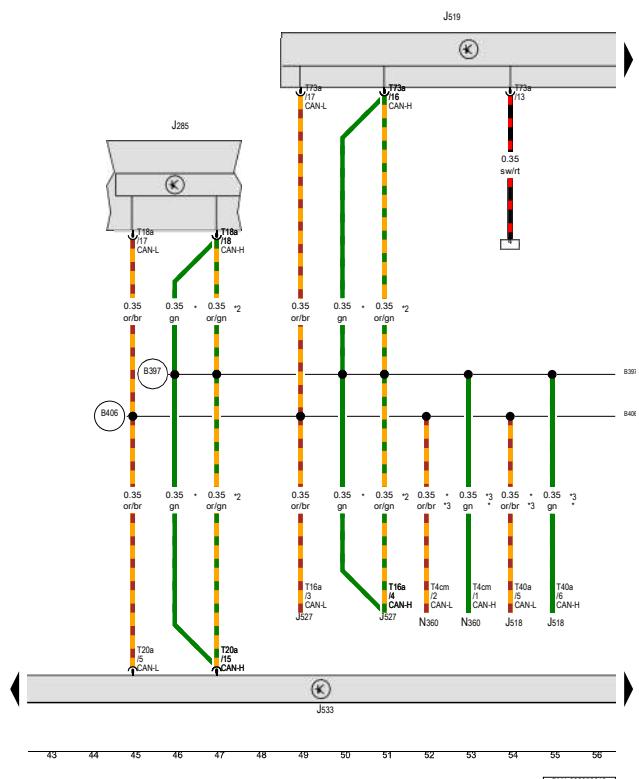
- J533 - 数据总线诊断接口
- T16b - 16 芯插头连接
- T20a - 20 芯插头连接
- U31 - 诊断接口
- B277 - 正极连接 1 (15a) , 在主导线束中
- B315 - 正极连接 1 (30a) , 在主导线束中
- * - 自 2018 年 6 月起
- *2 - 截至 2017 年 1 月
- *3 - 截至 2018 年 6 月



凌渡(Lamando)

电路图

编号 32 / 5



组合仪表中的控制单元, 车载电网控制单元, 数据总线诊断接口

- J285 - 组合仪表中的控制单元 
 - J518 - 进入及起动许可控制单元 
 - J519 - 车载电网控制单元 
 - J527 - 转向柱电子装置控制单元 
 - J533 - 数据总线诊断接口 
 - N360 - 转向柱联锁执行元件
 - T4cm - 4 芯插头连接
 - T16a - 16 芯插头连接
 - T18a - 18 芯插头连接
 - T20a - 20 芯插头连接
 - T40a - 40 芯插头连接 
 - T73a - 73 芯插头连接
 - B397 - 连接 1 (舒适 CAN 总线 ,
High) , 在主导线束中
 - B406 - 连接 1 (舒适 CAN 总线 ,
Low) , 在主导线束中
 - * - 自 2018 年 6 月起
 - *2 - 截至 2018 年 6 月
 - *3 - 用于带进入及起动许可的汽车

ws = 白色
sw = 黑色
ro = 红色
rt = 红色
br = 褐色
gn = 绿色
bl = 蓝色
gr = 灰色
li = 淡紫色
vi = 淡紫色
ge = 黄色
or = 橘黄色
rs = 粉红色

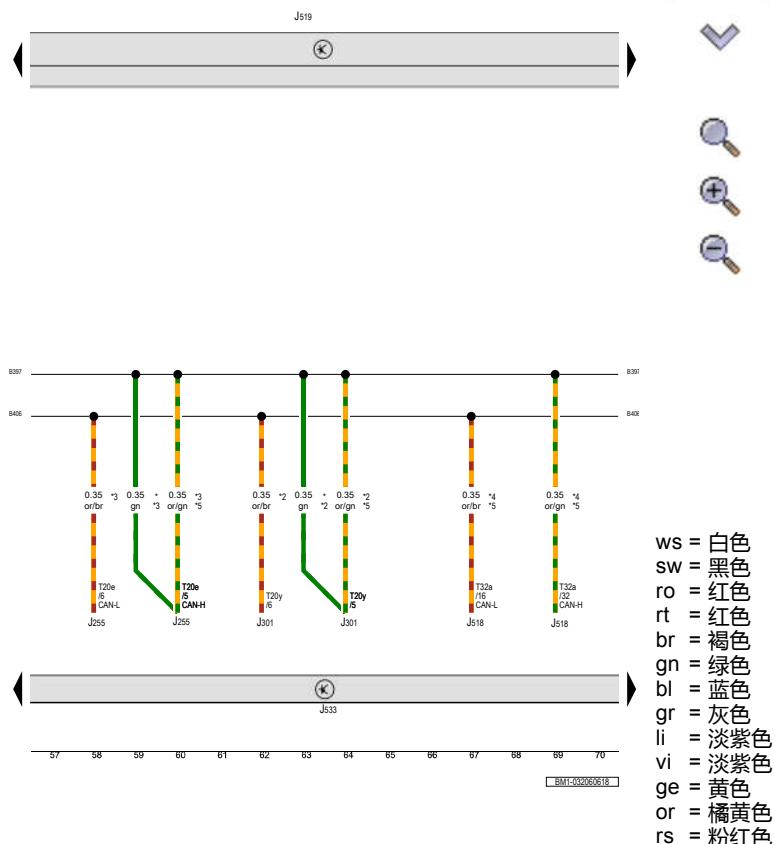
凌渡(Lamando)

电路图

编号 32 / 6

车载电网控制单元, 数据总线诊断接口

- J255 - 全自动 控制单元
- J301 - 器控制单元
- J518 - 进入及起动许可控制单元
- J519 - 车载电网控制单元
- J533 - 数据总线诊断接口
- T20e - 20 芯插头连接
- T20y - 20 芯插头连接
- T32a - 32 芯插头连接
- B397 - 连接 1 (舒适 CAN 总线, High), 在主导线束中
- B406 - 连接 1 (舒适 CAN 总线, Low), 在主导线束中
- * - 自 2018 年 6 月起
- *2 - 用于带 动 的汽车
- *3 - 用于带全自动 的汽车
- *4 - 用于带进入及起动许可的汽车
- *5 - 截至 2018 年 6 月



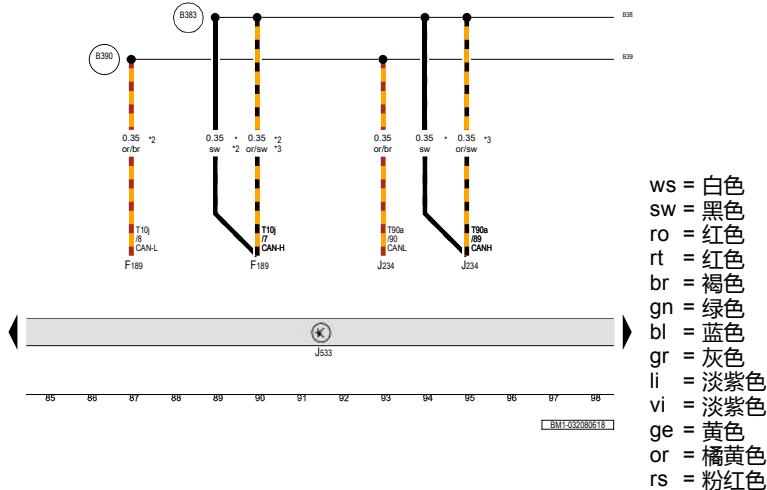
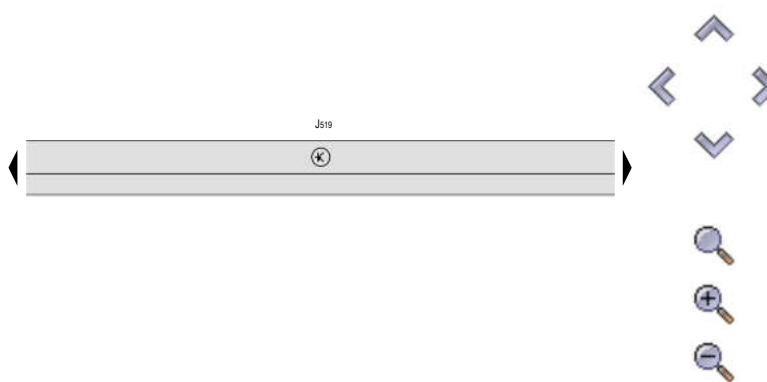
凌渡(Lamando)

电路图

编号 32 / 8

车载电网控制单元, 数据总线诊断接口

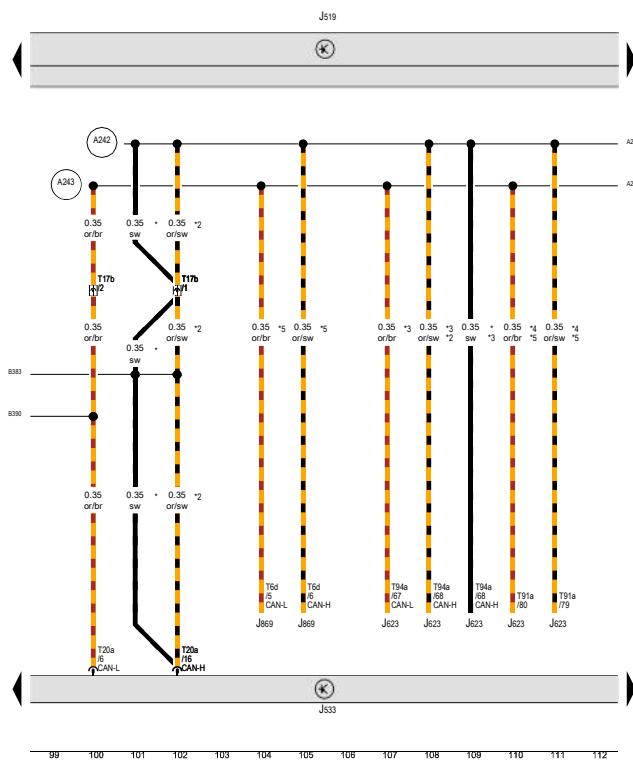
- F189 - Tiptronic
- J234 - 安全气囊控制单元 
- J519 - 车载电网控制单元 
- J533 - 数据总线诊断接口 
- T10j - 10 芯插头连接
- T90a - 90 芯插头连接
- B383 - 连接 1 (动 CAN 总线 , High) , 在主导线束中
- B390 - 连接 1 (动 CAN 总线 , Low) , 在主导线束中
- * - 自 2018 年 6 月起
- *2 - 用于带 合器 的汽车
- *3 - 截至 2018 年 6 月



凌渡(Lamando)

电路图

编号 32 / 9



车载电网控制单元, 数据总线诊断接口

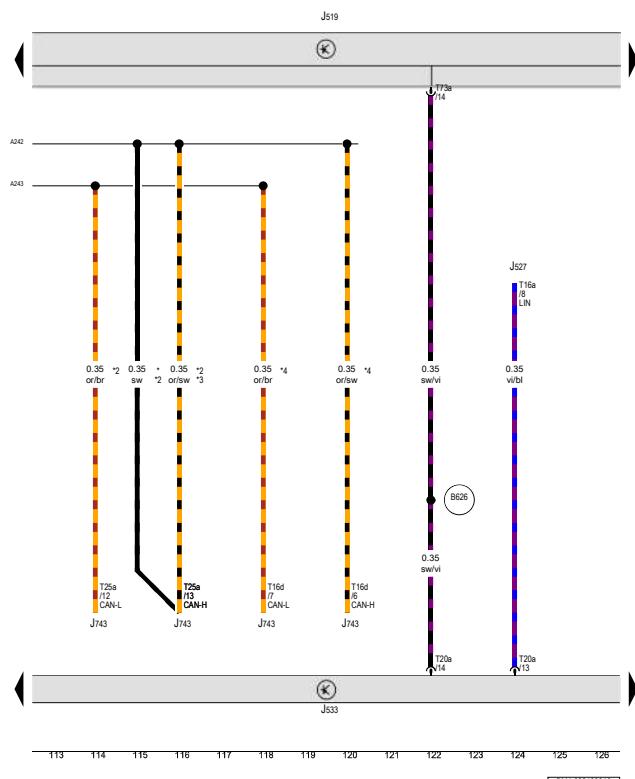
- J519 - 车载电网控制单元
- J533 - 数据总线诊断接口
- J623 - 发动机控制单元
- J869 - 机 动控制单元
- T6d - 6芯插头连接
- T17b - 17芯插头连接
- T20a - 20芯插头连接
- T91a - 91芯插头连接
- T94a - 94芯插头连接
- A242 - 连接 1 (动 CAN 总线 , High) , 在发动机舱导线束中
- A243 - 连接 1 (动 CAN 总线 , Low) , 在发动机舱导线束中
- B383 - 连接 1 (动 CAN 总线 , High) , 在主导线束中
- B390 - 连接 1 (动 CAN 总线 , Low) , 在主导线束中
- * - 自 2018 年 6 月起
- *2 - 截至 2018 年 6 月
- *3 - 用于带 1.4 动发动机的汽车
- *4 - 用于带 1.8 动发动机的汽车
- *5 - 用于带 2.0 动发动机的汽车

ws = 白色
 sw = 黑色
 ro = 红色
 rt = 红色
 br = 褐色
 gn = 绿色
 bl = 蓝色
 gr = 灰色
 li = 淡紫色
 vi = 淡紫色
 ge = 黄色
 or = 橘黄色
 rs = 粉红色

凌渡(Lamando)

电路图

编号 32 / 10



车载电网控制单元, 数据总线诊断接口

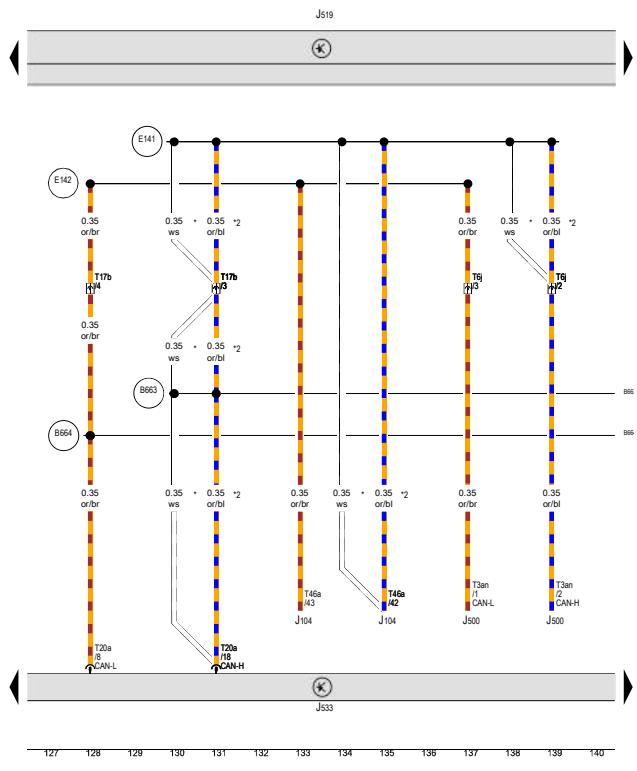
- J519 - 车载电网控制单元
- J527 - 转向柱电子装置控制单元
- J533 - 数据总线诊断接口
- J743 - 合器 机电装置
- T16a - 16 芯插头连接
- T16d - 16 芯插头连接
- T20a - 20 芯插头连接
- T25a - 25 芯插头连接
- T73a - 73 芯插头连接
- A242 - 连接 1 (动 CAN 总线, High), 在发动机舱导线束中
- A243 - 连接 1 (动 CAN 总线, Low), 在发动机舱导线束中
- B626 - 正极连接 2 (15), 在主导线束中
- * - 自 2018 年 6 月起
- *2 - 用于带 合器 的汽车 OCW
- *3 - 截至 2018 年 6 月
- *4 - 用于带 合器 的汽车 ODE

ws = 白色
 sw = 黑色
 ro = 红色
 rt = 红色
 br = 褐色
 gn = 绿色
 bl = 蓝色
 gr = 灰色
 li = 淡紫色
 vi = 淡紫色
 ge = 黄色
 or = 橘黄色
 rs = 粉红色

凌渡(Lamando)

电路图

编号 32 / 11



车载电网控制单元, 数据总线诊断接口

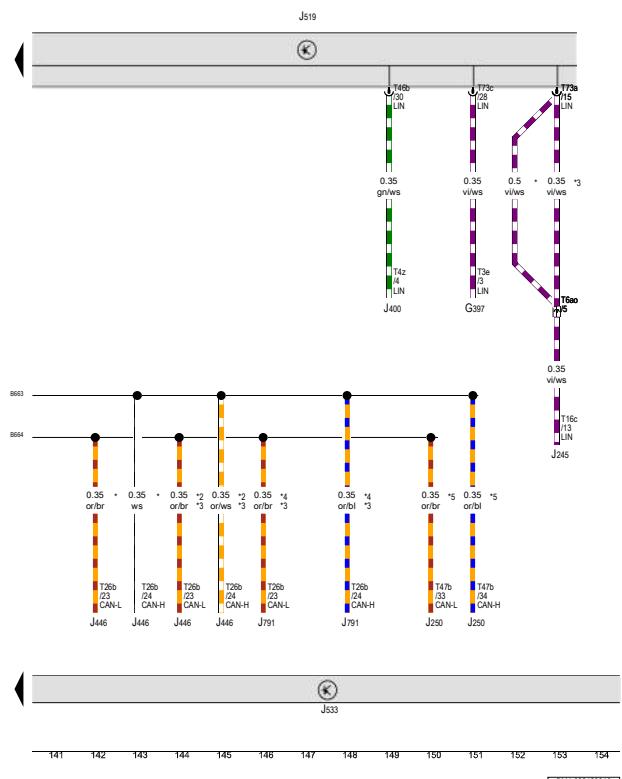
- J104 - ABS 控制单元 
 - J500 - 转向控制单元 
 - J519 - 车载电网控制单元 
 - J533 - 数据总线诊断接口 
 - T3an - 3 芯插头连接
 - T6j - 6 芯插头连接 
 - T17b - 17 芯插头连接
 - T20a - 20 芯插头连接
 - T46a - 46 芯插头连接
 - B663 - 连接 (器 CAN 总线 , High) , 在主导线束中
 - B664 - 连接 (器 CAN 总线 , Low) , 在主导线束中
 - E141 - 连接 (器 CAN 总线 , High) , 在发动机舱导线束中
 - E142 - 连接 (器 CAN 总线 Low) , 在发动机舱导线束中
 - * - 自 2018 年 6 月起
 - *2 - 截至 2018 年 6 月

ws = 白色
sw = 黑色
ro = 红色
rt = 红色
br = 褐色
gn = 绿色
bl = 蓝色
gr = 灰色
li = 淡紫色
vi = 淡紫色
ge = 黄色
or = 橘黄色
rs = 粉红色

凌渡(Lamando)

电路图

编号 32 / 12



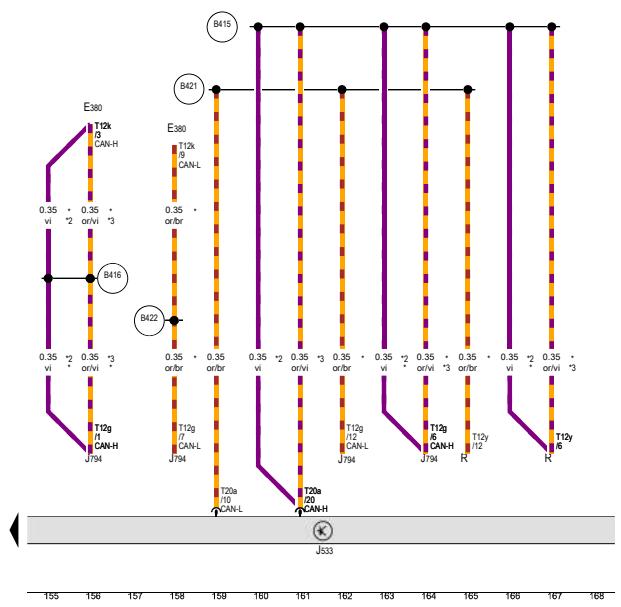
车载电网控制单元, 数据总线诊断接口

- | | |
|------|-----------------------------------|
| G397 | - 线 器 |
| J245 | - 动 控制单元 |
| J250 | - 电子 控制单元 |
| J400 | - 器电机控制单元 |
| J446 | - 车 控制单元 |
| J519 | - 车载电网控制单元 |
| J533 | - 数据总线诊断接口 |
| J791 | - 车转向 控制单元 |
| T3e | - 3 芯插头连接 |
| T4z | - 4 芯插头连接 |
| T6ao | - 6 芯插头连接 |
| T16c | - 16 芯插头连接 |
| T26b | - 26 芯插头连接 |
| T46b | - 46 芯插头连接 |
| T47b | - 47 芯插头连接 |
| T73a | - 73 芯插头连接 |
| T73c | - 73 芯插头连接 |
| B663 | - 连接 (器 CAN 总线 , High) , 在主导线束中 |
| B664 | - 连接 (器 CAN 总线 , Low) , 在主导线束中 |
| * | - 自 2018 年 6 月起 |
| *2 | - 用于带 车 (/) 的汽车 |
| *3 | - 截至 2018 年 6 月 |
| *4 | - 用于 车转向 的汽车 |
| *5 | - 用于带电控 车 的汽 |
- ws = 白色
sw = 黑色
ro = 红色
rt = 红色
br = 褐色
gn = 绿色
bl = 蓝色
gr = 灰色
li = 淡紫色
vi = 淡紫色
ge = 黄色
or = 橘黄色
rs = 粉红色

凌渡(Lamando)

电路图

编号 32 / 13



数据总线诊断接口

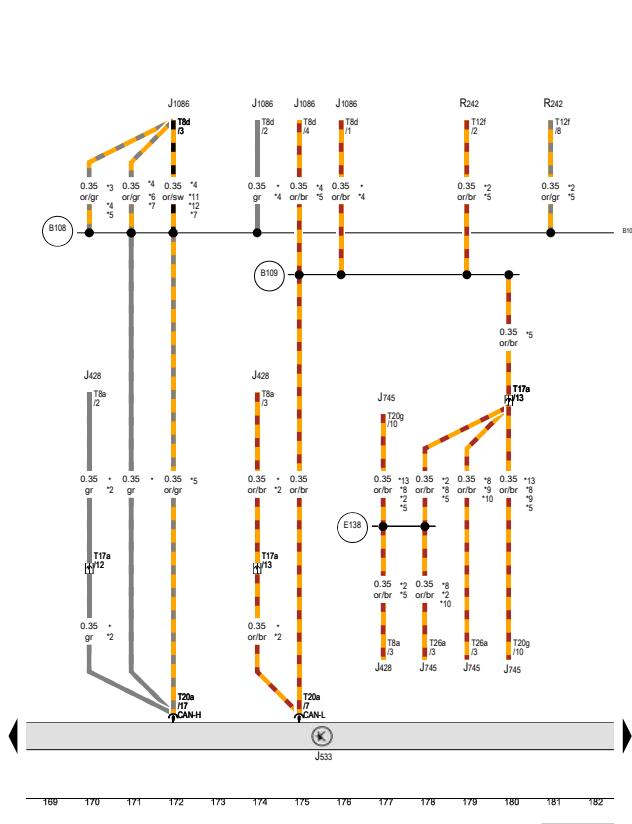
E380	-	单元
J533	-	数据总线诊断接口
J794	-	电子 1 控制单元
R	-	机
T12g	-	12 芯插头连接
T12k	-	12 芯插头连接
T12y	-	12 芯插头连接
T20a	-	20 芯插头连接
B415	-	连接 1 (CAN 总线 , High) , 在主导线束中
B416	-	连接 2 (CAN 总线 , High) , 在主导线束中
B421	-	连接 1 (CAN 总线 , Low) , 在主导线束中
B422	-	连接 2 (CAN 总线 , Low) , 在主导线束中
*	-	汽车装
*2	-	自 2018 年 6 月起
*3	-	截至 2018 年 6 月

ws = 白色
 sw = 黑色
 ro = 红色
 rt = 红色
 br = 褐色
 gn = 绿色
 bl = 蓝色
 gr = 灰色
 li = 淡紫色
 vi = 淡紫色
 ge = 黄色
 or = 橘黄色
 rs = 粉红色

凌渡(Lamando)

电路图

编号 32 / 14



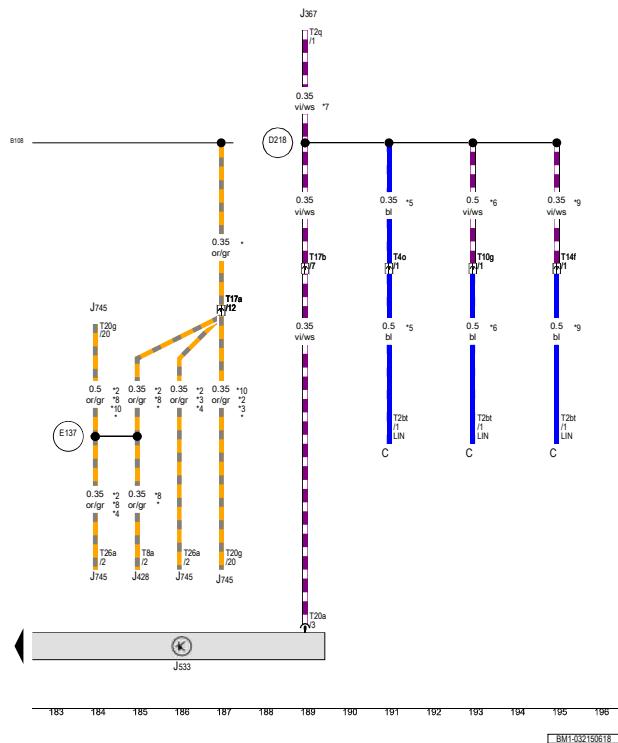
数据总线诊断接口

- J428 - 车 控制单元
- J533 - 数据总线诊断接口
- J745 - - 制单元 控
- J1086 - - 控制单元
- R242 - - 的 头
-
- T8a - 8 芯插头连接
- T8d - 8 芯插头连接
- T12f - 12 芯插头连接
- T17a - 17 芯插头连接
- T20a - 20 芯插头连接
- T20g - 20 芯插头连接
- T26a - 26 芯插头连接
- B108 - 连接 1 (CAN 总线 , High) , 在主导线束中
- B109 - 连接 1 (CAN 总线 , Low) , 在主导线束中
- E138 - 连接 2 (CAN 总线 , Low) , 在发动机舱导线束中
- * - 自 2018 年 6 月起
- *2 - 用于带自动车 控制 (ADR) 的汽车
- *3 - 自 2016 年 7 月起
- *4 - 用于带 的汽车
- *5 - 截至 2018 年 6 月
- *6 - 用于带 2.0 发动机的汽车
- *7 - 截至 2016 年 7 月
- *8 - 用于带自动 的汽车
- *9 - 用于 带自动车 控制 (ADR) 的汽车
- *10 - 截至 2017 年 7 月
- *11 - 用于带 1.8 发动机的汽车
- *12 - 用于带 1.4 发动机的汽车
- *13 - 自 2017 年 7 月起

凌渡(Lamando)

电路图

编号 32 / 15



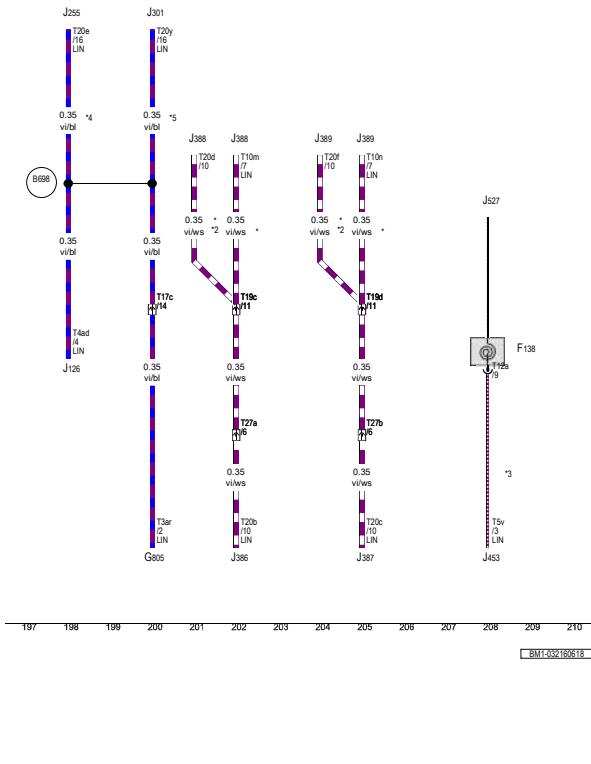
数据总线诊断接口

C	- 发电机
J367	- 蓄电池 控制单元
J428	- 车 控制单元
J533	- 数据总线诊断接口
J745	- 制单元
T2bt	- 2芯插头连接
T2q	- 2芯插头连接
T4o	- 4芯插头连接
T8a	- 8芯插头连接
T10g	- 10芯插头连接
T14f	- 14芯插头连接
T17a	- 17芯插头连接
T17b	- 17芯插头连接
T20a	- 20芯插头连接
T20g	- 20芯插头连接
T26a	- 26芯插头连接
B108	- 连接 1 (CAN 总线 , High), 在主导线束中
D218	- 连接 1 (LIN 总线), 在发动机舱导线束中
E137	- 连接 2 (CAN 总线 , High), 在发动机舱导线束中
*	- 截至 2018 年 6 月
*2	- 用于带自动的汽车
*3	- 用于 带自动车 控制 (ADR) 的汽车
*4	- 截至 2017 年 7 月
*5	- 用于带 1.4 发动机的汽车
*6	- 用于带 1.8 发动机的汽车
*7	- 用于带发动机自动的汽车
*8	- 用于带自动车 控制 (ADR) 的汽车
*9	- 用于带 2.0 发动机的汽车
*10	- 自 2017 年 7 月起

凌渡(Lamando)

电路图

编号 32 / 16



F138	- 安全气囊 带 的
G805	- 制 器
J126	- 气 机控制单元
J255	- 全自动 控制单元
J301	- 器控制单元
J386	- 车 控制单元
J387	- 车 控制单元
J388	- 左 车 控制单元
J389	- 车 控制单元
J453	- 向 控制单元
J527	- 转向柱电子装置控制单元
T3ar	- 3 芯插头连接
T4ad	- 4 芯插头连接
T5v	- 5 芯插头连接
T10m	- 10 芯插头连接
T10n	- 10 芯插头连接
T12a	- 12 芯插头连接
T17c	- 17 芯插头连接
T19c	- 19 芯插头连接
T19d	- 19 芯插头连接
T20b	- 20 芯插头连接
T20c	- 20 芯插头连接
T20d	- 20 芯插头连接
T20e	- 20 芯插头连接
T20f	- 20 芯插头连接
T20y	- 20 芯插头连接
T27a	- 27 芯插头连接
T27b	- 27 芯插头连接
B698	- 连接 3 (LIN 总线) , 在主导 线束中
*	- 汽车装
*2	- 截至 2016 年 4 月
*3	- 用于带 向 的汽车
*4	- 用于带全自动 的汽车
*5	- 用于带 动 的汽车